TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:04/2024/HNGĐ-ST Ngày:10-01-2024 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 1019/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 37M/3A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 24H2/3F khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày:

Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017, cấp ngày 08/5/2017.

Sau khi kết hôn bà T và ông C sống hạnh phúc, cả hai quan tâm chăm sóc nuôi dạy con. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, sự bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 20/12/2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, nhưng ông C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đã niêm yết hợp lệ cho bị đơn tại nơi cư trú, địa phương và tại trụ sở Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông C đều vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đinh Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông C vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà T và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nay bà T có đơn xin ly hôn với ông C và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C không đến Tòa án để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng không thông báo lý do vắng mặt cho Tòa án biết. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định

tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 13/12/2023 nguyên đơn bà Đinh Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Các vấn đề có tranh chấp: Bà T và ông C là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 08/5/2017 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật C nhận và bảo vệ. Bà T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau, không còn ai quan tâm đến ai, hiện nay vợ chồng ly thân và cương quyết ly hôn. Ông C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án về việc yêu cầu ly hôn của bà T nhưng không có ý kiến. Như vậy, ông C đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình được pháp luật bảo vệ. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C, bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông C là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 20/12/2018 khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét, do ông C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và ông C cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được thực hiện đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Văn Gia Bảo cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị T về việc "ly

hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà Đinh Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 20/12/2018.

Không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình: Bà Đinh Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013234 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thuận An;
- CC THADS TP. Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo